**TUÂN 13**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

# HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

# EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.
* Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:  + Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.  + GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SH: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

## Tiếng Việt: BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm. Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho bạn nhỏ và tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà nội, bà ngoại.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại.

\*GDĐP: **Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa:** Kể tên các loại trái cây, cảm nhận ăn trái cây. Lợi ích trái cây đối với sức khỏe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính.

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV mời 1 HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, YC cả lớp đọc thầm theo.  - GV mời 1 HS khác đọc CH và gợi ý.  - GV chốt: *Chúng ta cần phải biết yêu kính ông bà, giúp đỡ ông bà. Các em có thể dựa vào các gợi ý như trong SGK đẻ giúp đỡ ông bà mạnh khỏe.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Bà nội, bà ngoại*** *để xem tình cảm của bà nội, bà ngoại và bạn nhỏ dành cho nhau như thế nào nhé.*  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *phù sa, na (mãng cầu)*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV hướng dẫn cho HS HTL 2 khổ thơ cuối.  **\*Kể tên các loại trái cây, cảm nhận ăn trái cây. Lợi ích trái cây đối với sức khỏe.**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  **+ BT 1:** Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ.   * Khổ 1: thương, yêu. * Khổ 2: yêu. * Khổ 3: mong, thương, trông. * Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiêt tha.   + BT 2: Thêm **dấu phẩy** vào các câu:  a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.  🡪 Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội**,** ông bà ngoại.  b) Em giúp ông bà quét nhà, nhặt rau, cho gà ăn.  🡪 Em giúp ông bà quét nhà**,** nhặt rau**,** cho gà ăn.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV gọi HS đọc lại bài kết hợp trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS khác đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  - HS lắng nghe.  - HS HTL 2 khổ thơ cuối.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

**Toán: LUYỆN TẬP (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành trừ có nhớ trong PV 100, dạng 100 trừ cho một số

- Thành thạo kĩ thuật trừ theo các cách khác nhau. Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ

***\* Năng lực:***

***-*** Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

*-* HS phát triển về năng lực ngôn ngữ toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

- Năng lực tư duy và lập luận vận dụng thực tế phép trừ trong phạm vi 100 (có nhớ)

***\* Vê phẩm chất:*** Chăm chỉ, cẩn thận, nhanh nhẹn, chính xác

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV**:** Máy tính, bảng phụ.

2. HS: Sách giáo khoa, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Khởi động:**  **Mục tiêu** : Ôn lại các phép trừ trong phạm vi 100 ( có nhớ). Tạo hứng thú cho HS để dẫn dắt vào bài mới.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : “Mảnh ghép bí ẩn”.  - Cách chơi: GV gọi hs chọn ô số mình thích, sau đó đọc đúng phép tính và nói kết quả đúng của phép tính: 63 - 38=?  70 - 26 = ?, 54 - 9 = ? , 30 - 5 = ? ,…  - Tổ chức cho hs chơi  - GV nhận xét, ghi đề bài lên bảng  **2. Thực hành, luyện tập:**  Mục tiêu:HS đặt tính và tính; tính nhẩm được các phép tính trừ có nhớ dạng 100 trừ đi một số.  **Bài 4**   1. **Đặt tính rối tính (theo mẫu)**   -GV hướng dẫn HS cách đặt tính  100  - 5  95  \*0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5 bằng 5, viết 5 nhớ 1  \*Lấy 10 trừ 1 bằng 9  Vậy: 100 - 5 = 95  -GV goi HS đọc lại cách tính  -GV cho HS thực hành bảng con  -HS, GV nhận xét  **b) Tính nhẩm:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho lớp thảo luận nhóm đôi  - GV gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày  - HS,GV nhận xét  - GV chốt ý: Để thực hiện được kết quả đúng của mỗi phép tính ta đặt tính cho thẳng cột và khi trừ ta phải mượn ở hàng đơn vị  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  Mục tiêu: Biết trừ thành thạo ,vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  **Bài 6. Bài toán:** *Buổi sáng của hàng bán được 100 chai sữa, buổi chiều cửa hàng bán được ít hơn buổi sáng 9 chai. Hỏi buổi chiều của hang bán được bao nhiêu chai sữa?*  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hỏi:  + Bài toán cho ta biết gì ?  +Bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa ta làm như thế nào ?  - Bài toán này thuộc dạng toán nào bạn đã học?  - GV cho HS làm bài vào vở  - HS, GV nhận xét  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Muốn biết được cách đặt tính ta làm thế nào?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung  - Nhận xét, tuyên dương | - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  -HS nhắc lại  - HS theo dõi  - HS đọc cách tính      -HS lên bảng, cả lớp cùng làm  - HS nêu  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày    **-**HS nêu  - HS lắng nghe và trả lời  - HS đại diện lên bảng, cả lớp cùng làm |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

**Âm nhạc: HỌC HÁT: BÀI MÙA XUÂN TƯƠI XANH** **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết hát đúng cao độ, trường độ bài hát Mùa xuân tươi xanh.

- Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- GDHS: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

**\*GDĐP: Chủ đề 4:** Đàn đá, kèn đá Tuy An

Biết được một số nét độc đáo của đàn đá, kèn đá Tuy An.

Kể tên các nhạc cụ mà em biết: đàn tranh, đàn ghi –ta, đàn bầu, sáo,..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Băng đĩa nhạc, một số nhạc cụ gõ.

- Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát

2. HS:- Thanh phách, trống nhỏ, song loan.

**III**. **Các hoẠt đỘng dẠy- hỌc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HoẠt đỘng cỦa giáo viên** | **HoẠt đỘng cỦa hs** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. HĐ Khởi động:**  - Cho HS đọc thơ về chủ đề Mùa xuân  - GV đọc mẫu kết hợp vỗ tay theo tiết tấu và cho HS đọc thơ và vỗ tay theo tiết tấu  Bài: *Hoa đào hoa mai( Thơ: Lệ Bình)*  - Cho HS quan sát tranh.  - GV giới thiệu bài hát: nói về niềm hứng khởi, vẻ đẹp của mùa xuân về trên quê hương được sự chào đón của chim mừng vui, hoa lung linh khoe sắc. Giai điệu bài vui tươi.  - GV ghi đầu bài lên bảng  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập**  **\* Hát: Mùa xuân tươi xanh**  ***-*** GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu đất nước Malaisiaxinh đẹp.  - GV mở cho hs nghe bài hát mẫu.  - HS đọc lời ca theo từng câu.  - GV cho HS đọc lời ca kết hợp gõ đệm theo theo tiết tấu lời ca.  ***-*** GV đàn thang âm cho HS khởi động giọng  Âm A,O.U...  ***-*** GV đàn từng câu hs lắng nghe nhẩm theo và hát( GV sửa sai, nhắc hs hát đúng những tiếng ngân 2 phách, những chỗ tiết tấu đen chấm dôi).  - GV lắng nghe sửa sai cho HS ( Nếu có)  ***-*** GV đệm đàn cho HS hát cả bài 2-3 lần, thể hiện sắc thái vui tươi.  - GV yêu cầu HS hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ  - Hướng dẫn HS hát gõ đệm theo phách, nhịp:  - GV cho HS hát và gõ đệm theo phách.  - GV chia lớp thành 2 nhóm:  + Nhóm 1: Hát  + Nhóm 2: Gõ đệm theo phách ( và ngược lại)  -Hát vỗ tay theo phách với các hình thức : lớp, tổ, cá nhân.  -HD HS hát gõ đệm theo nhịp chia đôi:  -Hát vỗ tay theo phách với các hình thức : lớp, tổ, cá nhân.  \*Biết được một số nét độc đáo của đàn đá, kèn đá Tuy An.  Kể tên các nhạc cụ mà em biết: đàn tranh, đàn ghi –ta, đàn bầu, sáo,..  **3. HĐ Ứng dụng:**  *- GV hỏi:*  + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì?  + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì?  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - GV chốt lại mục tiêu của tiết học.  - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  **4.Củng cố và nối tiếp:**  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát *Mùa xuân tươi xanh* | - Cả lớp thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS quan sát tranh  - HS nghe và ghi đầu bài vào vở  - HSQS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe và vận động cơ theo cách của riêng mình  - HS đọc lời c- HS khởi động giọng  -Học hát nối tiếp các câu.  - HS thực hiện  - HS luyện tập  -Thực hành theo yêu cầu của giáo viên.  - HS trả lời  -Lắng nghe, ghi nhớ  Lắng nghe, thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

## TIẾNG VIỆT: Nghe viết: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

## Tập viết: CHỮ HOA L

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

- Biết viết chữ cái *L* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính

2. HS: SGK, vở Luyện viết

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **17’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - GV nêu mục đích yêu cầu của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **-** GV đọc mẫu bài thơ Bà nội bà ngoại  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  **+** Về nội dung: Hai khổ thơ đầu bài thơ giới thiệu về bà nội, bà ngoại, tình cảm của bạn nhỏ dành cho các thành viên trong gia đình cũng như tình cảm của bà ngoại dành cho bạn nhỏ.  + Về hình thức: Đoạn thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* HĐ 1:** Nghe viết  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  \* **HĐ 2**: **Tập viết chữ *L* hoa**  Quan sát mẫu chữ hoa *L*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *L*:  + Cấu tạo: Cao 5 li (cỡ vừa), 2,5 li gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.  + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đấu các chữ *C* và *G*; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chần chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.  - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *L, l, y, k, h, g, b*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, ô, n, ê, a*.   - GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  ***.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Xem trước bài Chữ hoa M  - Gv nhận xét học tuyên dương | - HS hát  - HS nghe  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Ôn tập về giải toán có lời văn dạng nhiều hơn.

- HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 100.

**\* Năng lực:** Hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và năng lực mô hình

**\* Phẩm chất:** HS yêu thích môn học, tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop; SGK.

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.g** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’** | **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS  - GV bắt nhịp cả lớp hát bài “ Lớp chúng mình”  - GV giới thiệu, ghi đầu bài  **2. Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu:** HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 100  - GV cho HS ôn lại cách đặt tính  38+27 55-38  68+15 100-37  -GV cho HS thực hiện bảng con  -HS, GV nhận xét  **3. Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ đã học để giải quyết một số tình huống gắng với thực tế.  **Bài 5**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh - Ai đúng ” thi đua thực hiện các phép tính trong phạm vi 100  - GV nêu luật chơi  - GV cho HS tham gia chơi  - HS, GV nhận xét  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Bài hôm nay chúng ta ôn tập lại những kiến thức gì?  - Khi giải bài toán về nhiều hơn ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương | - Cả lớp hát.  -HS nhắc lại đề bài  -2HS lên bảng thực hiện mỗi em 1 phép tính, cả lớp cùng làm  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi.  - HS nêu  - Thực hiện tính từ trái sang phải |
|  | |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

# HĐNT: GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

I.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

* Thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.
* Xây dựng được kế hoạch cụ thể để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK.

* Một số dụng cụ cần thiết để HS thực hiện việc đóng vai.

2. HS:SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  + *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống tương ứng với một bức tranh.*  *+ HS trong nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong tình huống? Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  + *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân trong nhóm.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai theo các câu hỏi gợi ý: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:**  **Hoạt động 4: Kế hoạch của em**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được kế hoạch để giúp đỡ một người cụ thể gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:  *+ Tên người cần giúp đỡ;*  *+ Khó khăn người đó gặp phải;*  *+ Việc em có thể làm để giúp đỡ người đó;*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện.*  - GV mời một sổ HS hoặc nhóm lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Để thực hiện được những việc làm giúp đỡ họ, chúng ta cần lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong kế hoạch cần xác định được: người mình sẽ giúp đỡ, công việc cụ thể cần làm để giúp họ, thời gian, địa điểm thực hiện việc giúp đỡ và những giá trị mang lại cho người gặp hoàn cảnh khó khăn đó.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà trao đổi cùng người thân để thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn vào thời gian ngoài giờ lên lớp. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  *+ Tranh 1: Bạn nữ bị đau chân, phải chống nạng. Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ gọi những người bạn đi cùng và chúng em sẽ cùng dìu, đỡ bạn vào lớp.*  *+ Tranh 2: Người bà trong bức tranh đang dơ tay muốn sang đường. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh em sẽ dắt bà qua đường an toàn.*  *+ HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS trình bày suy nghĩ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

# TN&XH: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (t2)

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**\*ATGT: Thực hiện đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông**

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **12’**  **15’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài:**  ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*  *+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK*.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **\*Thực hiện đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông**  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **3.HĐ luyện tập thực hành**  **Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*  - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:  *+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*  *+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*  *+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:  *+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.*  *+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*  **Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV hướng dẫn HS:  +*Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  *+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*  - GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Dặn chuẩn bị bài sau  **-**Nhận xét tuyên dương | HS trả lời:  HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  - HS trả lời:  *-* HS trả lời:  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS chơi trò chơi:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời  HS điền vào Phiếu học tập.  HS làm việc theo  - HS trình bày: |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

**ĐẠO ĐỨC: Bài 5 : KHI EM BỊ BẮT NẠT (tt)**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***-*** Nêu được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết được hậu quả khi bị bắt nạt, Tìm kiếm được sự giúp đỡ khi bị bắt nạt.

***-*** HS có ý thức ngăn chặn việc bắt nạt. Biết bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 7’  10’  5’ | **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến.**  **Mục Tiêu:** *HS bày tỏ được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đồng tình hay không đồng tình”  + GV nêu luật chơi: Với mỗi nhận định được GV nêu ra, HS nào đồng tình thì chạy sang đứng ở dãy bên phải lớp, còn không đồng tình thì đứng ở dãy bên trái  + GV tổ chức cho HS chơi. Trong khi HS chơi GV đưa thêm câu hỏi khai thác các lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.  *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây khi bị bắt nạt:*   1. *Im lặng không nói với ai.* 2. *Chia sẻ chuyện mình bị bắt nạt với người đáng tin.* 3. *Tìm sự giúp đỡ từ thầy cô, cha mẹ, bạn bè.* 4. *Bé chạy khỏi những người bắt nạt mình.* 5. *Hét to cho mọi người biết.*   - GV nhận xét chia sẻ với HS quan điểm của mình.  -GV kết luận:  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** *HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.*  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS quan sát 3 bức tranh và yêu cầu HS nêu tình huống sảy ra ở ba bức tranh đó.  - Gv cho HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ:  Nhiệm vụ 1:Đóng vai, xử lí tình huống.  Nhiệm vụ 2 : Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  +Phương án xử lí: hợp lí.  + Đóng vai: sáng tạo, hấp dẫn.  + Thái độ làm việc:Tập chung, nghiêm túc.  - GV mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra.  **Hoạt động 3: Liên hệ.**  **Mục tiêu:** *HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua.*  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm việc cặp đôi: kể lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.  - GV nhận xét . | - HS chú ý lắng nghe.  - Cả lớp đứng dậy chơi trò chơi.  - Khi được GV hỏi HS bày tỏ ý kiến, lời giải thích của mình xoay.Hay phản bác được ý kiến mà bạn khác đưa ra.  A- Không đồng tình.  B- Đồng tình.  C-Đồng tình.  D- Đồng tình.  E- Đồng tình.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và nêu:  - HS thảo luận nhóm và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt đóng vai xử lí tình huống.  -1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi. |
| 7’ | 3. **Vận dụng**  **Mục tiêu:** *HS lập được bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.   |  | | --- | | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt. | | 1. Kêu cứu. | | 2…. |   + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn. - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| 3’ | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***  \*- GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Tư ngày 29 tháng 11 năm 2023**

## TIẾNG VIỆT: BÀI ĐỌC 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.

- Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính

2. HS: SGK, vở Luyện viết

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **17’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - HS đọc bài Vầng trăng của ngoại  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Vầng trăng của ngoại*** *sẽ cho các em hiểu về tình yêu thương mà ông ngoại dành cho hai chị em My và Bin cũng như tinh cảm của hai chị em dành cho ông ngoại.*  \* **HĐ 1**: Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài Vầng trăng của ngoại  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ:  - GV yêu cầu HS luyện đọc  - GV gọi đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  \* **HĐ 2**: Đọc hiểu  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *Câu 1:* Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê ở với ai?  Trả lời: Nghỉ hè, ba má cho chị My về quê chơi với ông ngoại.  *Câu 2:* Hằng ngày, ba ông cháu làm gì?  Trả lời: Hằng ngày, buổi sáng, ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng. Buổi tối, va ông cháu kê chõng tre ra sân, tìm các vì sao trên trời.  *Câu 3:* Quầng sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Chọn ý đúng:  a) Vầng trăng lọt vào nhà.  b) Ánh trăng chiếu vào nhà.  c) Ánh sáng từ chiếc đèn bàn của ông.  Trả lời: Đáp án: c).  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt yêu cầu của 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  + BT 1: Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên. VD:   * Ông ngoại rất quan tâm My và Bin. * Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng.   + BT 2: Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!”. VD:   * Câu nói của bạn My **rất hay**! * Câu nói của bạn My **rất trong sáng**! * Câu nói của bạn My **rất dễ thương**!   - GV chiếu BT 3 lên bảng, mời 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp.  - GV mời 1 HS lên bảng làm BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS xác định nội dung và chức năng của các câu cần điền dấu, chốt đáp án:  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV gọi HS đọc lại bài và kết hợp trả lời câu hỏi  - GV nhận xét  - Xem trước bài Luyện nói và nghe  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS nghe hát  - HS đọc bài  - Hs nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc  - HS đọc bài trước lớp.  - HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài, trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS nghe  - HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm  - HS nghe  - HS đọc bài  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 29 tháng 11 năm 2023**

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép trừ, phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ , phép cộng thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**\* Năng lực:** Thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực giao tiếp toán học

**\* Phẩm chất**: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop, bảng phụ

2. HS: SGK, VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động học của HS** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1.Khởi động:**  -GV cho HS hát bài: Đi học  -GV giới thiệu bài và ghi đề bài lên bảng  **1.Thực hành, luyện tập**:  **Bài 1.**  + Khi thực hiện các phép tính cộng, trừ trong bài em cần lưu ý gì?  + Em lưu ý cách nhớ như thế nào?  GV: Củng cố về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số và số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  **Bài 2. Xếp các thẻ số vào ô thích hợp để tạo thành các phép tính đúng.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài cho biết gì?  + Bài yêu cầu gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức làm bài tập.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  + Con có nhận xét gì về 2 phép cộng ở trong từng ngôi nhà?  + Từ phép cộng ta lập được 2 phép trừ như thế nào?  GV: Củng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **Bài 3:**   1. **Tính (GV cho HS làm bảng con)**   20+30+50 100-8-10  100-30-40 44+6+50  11+22+66 73-14+20  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV hướng dẫn HS cách làm  - GV gọi HS lên bảng mỗi em làm 1 cột tính  - HS, GV nhận xét  **b. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính (GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả đúng)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV cho HS thảo luận  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày  - HS, GV nhận xét  **Bài 4.**  Bài toán: Sơn có 26 quả bóng. Hương có nhiều hơn Sơn 14 quả bóng. Hỏi Hương có bao nhiêu quả bóng?  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - Mời một số cặp HS hỏi đáp nhau về nội dung bài toán.  Tóm tắt:  Sơn : 26 quả bóng  Hương nhiều hơn Sơn: 14 quả bóng.  Hương : ..... quả bóng?  - GV chiếu tranh bài toán, hướng dẫn HS nhận xét số bóng trong túi của Sơn và số bóng trong túi của Hương.  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV gọi HS lên bảng và cả lớp làm vào PBT  - HS, GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng:**  + Khi đổi chỗ các số hạng trong phép cộng thì kết quả như thế nào?  + Em có nhận xét gì về kết quả của phép trừ khi lấy tổng trừ đi một số hạng?  Không tính kết quả hãy nói tổng của 2 phép cộng 23 + 48 và 48 + 23 sẽ như thế nào?  **4. Củng cố và nối tiếp:**  **-** Các em về nhà xem lại bài  - Chuẩn bị bài sau: Ki-lô-gam  - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp hát và vận động theo  - HS nhắc lại đề bài  - HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét  - Viết các chữ số thẳng cột, cộng trừ có nhớ.  - Hs nêu  - HS đọc yêu cầu.  - Các thẻ số và các phép tính.  - HS nêu.  - HS chơi trò chơi.  - Tổng đều bằng nhau, 2 số hạng đổi chỗ cho nhau  - Lấy tổng trừ đi số hạng này thì được số hạng kia  - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát và lắng nghe  - 3 HS lên bảng, cả lớp cùng làm      - HS nêu yêu cầu bài  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày  - HS nêu yêu cầu bài toán.  - 2 cặp HS hỏi đáp nhau về nội dung bài toán.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS trả lời  - HS lên bảng, cả lớp làm bài  Bài giải  Hương có số quả bóng là:  26+14=40 (quả)  Đáp số: 40 quả bóng.  -HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt: KỂ CHUYỆN “VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI”**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính.

2. HS**:** SGK, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - GV giới thiệu mục đích yêu cầu của bài học.  GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện* ***Vầng trăng của ngoại****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* **HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh**  - GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV nêu YC của BT 2.  - GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Liên hệ và giáo dục  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS hát  HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - HS thảo luận dưới sự hỗ trợ của GV.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

## Tiếng Việt: BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.Biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy tính.

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - GV nêu mục tiêu yêu cầu của bài học.  GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà**  - GV nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - **HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV liên hệ và giáo dục  - Dặn chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS nghe hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

Toán:  **KI-LÔ-GAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được biểu tượng về đại lượng, khối lượng, biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng.

- HS biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Vận dụng thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị kg

**\*Năng lực:**

- Hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; HS có cơ hội được phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

**\* Phẩm chất:**

- Hs yêu thích môn học, tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop; cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam, cân 1 đĩa.

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.g** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Khởi động:**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, có cảm nhận ban đầu về nặng hơn và nhẹ hơn  - GV cho HS cầm 2 đồ vật; 1 tay cầm 1 quyển sách, 1 tay cầm 1 quyển vở để cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật.  - GV ghi đầu bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Mục tiêu:** HS có được biểu tượng về đại lượng, khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng  - Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng.  - GV giới thiệu: Khối lượng của vật cho viết sự năng hay nhẹ của vật đó. Để biết khối lượng một vật, người ta phải cân vật đó. Để biết vật đó cân nặng bao nhiêu, người ta dùng đơn vị đo là ki-lô-gam- Vậy ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng của một vật- GV đưa quả cân nặng 1kg, giới thiệu đây chính là quả cân nặng 1kg. - Ki-lô-gam được viết tắt là kg.(con chữ k và con chữ g viết liền) - GV viết lên bảng: Ki-lô-gam viết tắt là kg.- GV giới thiệu cái cân đĩa : Cân có 2 đĩa, giữa 2 đĩa có vạch thăng bằng, kim thăng bằng.+ Với cân đĩa, ta có thể cân để xem vật nào nặng ( nhẹ )hơn vật nào- Hướng dẫn thực hành cân- Đặt 1 túi đường(1kg) lên 1 đĩa cân, phía bên kia là quả cân 1kg.+ Bạn có nhận xét gì về cân nặng của 2 vật?+ Vì sao bạn biết 2 vật này có cân nặng bằng nhau?+ 2 vật có cân nặng bằng nhau, quả cân cân nặng 1kg vậy gói đường sẽ cân nặng bao nhiêu kg?- GV gọi HS lên trình bày.- HS, GV nhận xét - GV chốt: Để biết 1 vật nặng hay nhẹ ta dùng cân để nhận biết. Hiện nay người ta thường dùng cân đồng hồ để cân. Vậy để biết cân đồng hồ và cân đĩa giống và khác nhau như thế nào và cách thực hiện tính đối với phép tính có đơn vị đo là ki-lô-gam như thế nào chúng ta cùng chuyển sang phần luyện tập.  **3. Luyện tập, thực hành:**  Mục tiêu:HS biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.Vận dụng thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán được theo đơn vị ki-lô-gam.  **Bài 1 Số?** - GV gọi HS đọc yêu cầu- GV cho HS thảo luận nhóm- GV mời đại diện nhóm lên trình bày- HS, GV nhận xét. **Bài 2 Tính (theo mẫu)**  *18kg+6kg 10kg+3kg-5kg*  *24kg-5kg 58kg-9kg-20kg*  - Gọi HS đọc bài.  - GV cho HS làm bảng con  - GV mời đại diện HS lên bảng, cả lớp cùng làm  - HS, GV nhận xét  **4. Củng cố và nối tiếp:**  *-* Đơn vị đo ki-lô-gam dùng để làm gì?  - Chuẩn bị bài sau: Ki-lô-gam  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2-3 HS lên thực hiện.  - HS nhắc tên đề bài  - HS lắng nghe  HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát và nêu nhận xét về hình dạng cân đĩa.  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - 2 vật có cân nặng bằng nhau, đều bằng 1kg  - Gói đường có cân nặng 1kg  - Đại diện trình bày  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS đọc bài.  - 2 HS lên bảng thực hiện  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm PBT    -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

# TN&XH: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (t3)

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **12’**  **15’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài:**  ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*  *+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK*.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **3.HĐ luyện tập thực hành**  **Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*  - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:  *+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*  *+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*  *+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:  *+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.*  *+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*  **Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV hướng dẫn HS:  +*Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  *+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*  - GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Dặn chuẩn bị bài sau  **-**Nhận xét tuyên dương | HS trả lời:  HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  - HS trả lời:  *-* HS trả lời:  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS chơi trò chơi:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời  HS điền vào Phiếu học tập.  HS làm việc theo  - HS trình bày: |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

## Tiếng Việt: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu và tặng ông bà.

Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiếp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

- Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, máy tính.

**2. HS:** SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - GV giới thiệu:  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.  + Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.  + Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.  **HĐ 2: Làm bài**  - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  **. HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét và khen HS đọc, kể chuyện tốt.  - Xem trước bài Chủ điểm Con gái thảo hiền  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS nghe hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - HS lắng nghe.  - HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

## Tiếng Việt: TỰ ĐÁNH GIÁ

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.** **GV**: SGK, máy tính

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - HS nghe hát  - GV kiểm tra vở luyện viết  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  1. Giao nhiệm vụ cho HS  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS mở trang VBT đã đánh dấu  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV liên hệ và giáo dục  - Xem trước bài mới  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS nghe hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

Toán:  **KI-LÔ-GAM (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được biểu tượng về đại lượng, khối lượng, biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng.

- HS biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Vận dụng thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị kg

**\*Năng lực:**

- Hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; HS có cơ hội được phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

**\* Phẩm chất:**

- Hs yêu thích môn học, tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop; máy chiếu, cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam, cân 1 đĩa.

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.g** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Khởi động:**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, có cảm nhận ban đầu về nặng hơn và nhẹ hơn  - GV cho HS cầm 2 đồ vật; 1 tay cầm 1 quyển sách, 1 tay cầm 1 quyển vở để cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật.  - GV ghi đầu bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Mục tiêu:** HS có được biểu tượng về đại lượng, khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng  - Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng.  - GV giới thiệu: Khối lượng của vật cho viết sự năng hay nhẹ của vật đó. Để biết khối lượng một vật, người ta phải cân vật đó. Để biết vật đó cân nặng bao nhiêu, người ta dùng đơn vị đo là ki-lô-gam- Vậy ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng của một vật- GV đưa quả cân nặng 1kg, giới thiệu đây chính là quả cân nặng 1kg. - Ki-lô-gam được viết tắt là kg.(con chữ k và con chữ g viết liền) - GV viết lên bảng: Ki-lô-gam viết tắt là kg.- GV giới thiệu cái cân đĩa : Cân có 2 đĩa, giữa 2 đĩa có vạch thăng bằng, kim thăng bằng.+ Với cân đĩa, ta có thể cân để xem vật nào nặng ( nhẹ )hơn vật nào- Hướng dẫn thực hành cân- Đặt 1 túi đường(1kg) lên 1 đĩa cân, phía bên kia là quả cân 1kg.+ Bạn có nhận xét gì về cân nặng của 2 vật?+ Vì sao bạn biết 2 vật này có cân nặng bằng nhau?+ 2 vật có cân nặng bằng nhau, quả cân cân nặng 1kg vậy gói đường sẽ cân nặng bao nhiêu kg?- GV gọi HS lên trình bày.- HS, GV nhận xét - GV chốt: Để biết 1 vật nặng hay nhẹ ta dùng cân để nhận biết. Hiện nay người ta thường dùng cân đồng hồ để cân. Vậy để biết cân đồng hồ và cân đĩa giống và khác nhau như thế nào và cách thực hiện tính đối với phép tính có đơn vị đo là ki-lô-gam như thế nào chúng ta cùng chuyển sang phần luyện tập.  **3. Luyện tập, thực hành:**  Mục tiêu:HS biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.Vận dụng thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán được theo đơn vị ki-lô-gam.    **Bài 3:**  Bài toán  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS thực hiện PBT  - GV gọi HS đại diện lên bảng làm và cả lớp cùng làm  - HS, GV nhận xét  - GV chốt ý và hỏi :  + Đây là bài toán gì chúng ta đã học?  + Nêu lại cách giải bài toán trên  **Bài 4: Thực hành”Cân đồ vật”**  - yêu cầu HS lấy các đồ vật đã chuẩn bị trước đặt lên bàn.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: thực hành ước lượng rồi cân đồ vật với cân đồng hồ.  - Gọi đại diện các nhóm lên thực hành ước lượng sau đó cân một số đồ vật mà GV đã chuẩn bị trước.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  *-* Đơn vị đo ki-lô-gam dùng để làm gì?  - Chuẩn bị bài sau: Ki-lô-gam  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2-3 HS lên thực hiện.  - HS nhắc tên đề bài  - HS lắng nghe  HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát và nêu nhận xét về hình dạng cân đĩa.  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - 2 vật có cân nặng bằng nhau, đều bằng 1kg  - Gói đường có cân nặng 1kg  - Đại diện trình bày  - HS lắng nghe  - HS đọc bài.  - 2 HS lên bảng thực hiện  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm PBT  Bài giải  Huy cân nặng số kg là:  29+ 3= 32( kg)  Đáp số: 32 kg.  - Bài toán về nhiều hơn.  - HS nêu lại.  - HS thực hiện  - HS trong nhóm luân phiên nhau thực hành cân  - HS đại diện thực hành cân  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

# HĐTN: SHL: CÂU CHUYỆN CỦA EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.
* Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

\*Giáo dục bảo vệ môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.  - Sau mỗi câu chuyện, GV tổchức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.  - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.  - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS rút ra bài học.  - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………